

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-6-2018
V/v tranh chấp về chia tài sản sau
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Dân;
2. Bà Nguyễn Hồng Trang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Tòng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018 về việc “*Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1988;

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng C**, sinh năm 1975;

Cùng cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Chị H có mặt, anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/02/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hoàng C chung sống với nhau từ năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Ngày 11/12/2017 chị và anh C đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 364/2017/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên,

tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống, chị và anh C có tạo lập được những tài sản chung gồm:

- 01 phần đất diện tích 250 m² thuộc thửa đất số 2059, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00038 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 11/02/2010 cho anh Nguyễn Hoàng C và chị Nguyễn Ngọc H đứng tên;

- 01 căn nhà cấp 4 xây trên phần đất này, nhà có diện tích chiều ngang 04 m x chiều dài 15 m.

Ngoài ra, giữa chị và anh C không còn tài sản chung nào khác. Nguồn gốc nhà, đất do chị và anh C cùng dành dụm, tích góp trong thời gian chung sống vợ chồng với nhau mà có. Hiện anh C đang quản lý, sử dụng phần đất và căn nhà này.

Về nợ chung: Chị và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nay chị yêu cầu chia đôi số tài sản chung và yêu cầu nhận tài sản, chị đồng ý thanh toán cho anh C giá trị chênh lệch.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/3/2018, bị đơn anh Nguyễn Hoàng C trình bày:

Anh thừa nhận những lời trình bày của chị Nguyễn Ngọc H về thời gian ly hôn, nguồn gốc và số lượng những tài sản chung của anh và chị H là đúng, anh không trình bày bổ sung gì thêm. Trong quá trình chung sống, anh và chị H có tạo dựng được tài sản chung là phần đất và căn nhà trên đất như lời chị H trình bày. Hiện nay anh đang quản lý, sử dụng và sinh sống trên phần đất, căn nhà này. Anh xác định anh và chị H không có nợ chung. Anh không đồng ý chia đôi tài sản chung theo yêu cầu khởi kiện của chị H vì anh muốn để toàn bộ tài sản cho con chung là cháu Nguyễn Thị Hồng T.

Tại phiên tòa:

Chị Nguyễn Ngọc H có mặt, anh Nguyễn Hoàng C vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo tuân thủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 33, 59, 62 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn của chị Nguyễn Ngọc H đối với anh Nguyễn Hoàng C. Chị H được nhận nhà, đất; chị H có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh C số tiền chênh lệch. Chị H, anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Ngọc H yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn với anh Nguyễn Hoàng C. Chị H và anh C thừa nhận tài sản chung của anh, chị tạo lập được trong thời kỳ hôn nhân gồm 01 phần đất diện tích 250 m² và 01 căn nhà trên đất diện tích 04 m x 15 m, tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Anh C không đồng ý chia số tài sản chung trên theo yêu cầu khởi kiện của chị H.

Căn cứ kết quả định giá ngày 15/3/2018 xác định:

- Phần đất diện tích 250 m² (diện tích đo đạc thực tế 250 m²) thuộc thửa đất số 2059, tờ bản đồ số 12, loại đất LNK (đất trồng cây hàng năm khác), tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng số CH00038 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 11/02/2010 cho anh C và chị H đứng tên. Trị giá: 75.000.000 đồng;

- 01 căn nhà cấp 4C diện tích 4,5 m x 9,8 m = 44,1 m². Đặc điểm: Mái lợp tôn kẽm, kèo đòn tay gỗ, tường cột xây gạch ống, không tô, cửa đi chính bằng khung sắt kính, cửa sổ vật liệu tạp, nền gạch tàu, chất lượng còn lại 40%. Trị giá 34.590.000 đồng;

- 01 căn nhà bếp loại nhà tạm C diện tích 2,4 m x 4,5 m = 10,8 m². Đặc điểm: Mái lợp tôn kẽm, kèo đòn tay gỗ, vách bờ và tôn lạnh, chất lượng còn lại 10%. Trị giá 389.000 đồng;

- 01 nhà vệ sinh diện tích 1,7 m x 2,5 m = 4,25 m². Đặc điểm: Tường xây gạch ống, không tô, tường cao 1,6 m, không lợp mái, chất lượng còn lại 20%. Trị giá 306.000 đồng;

- Cây trồng trên đất: 01 cây chanh dưới 01 năm tuổi, trị giá 80.000 đồng; 01 bụi chuối trên 03 cây trị giá 60.000 đồng; 01 cây dừa có trái trị giá 500.000 đồng; 01 cây dừa dâu 01 năm tuổi trị giá 70.000 đồng; 01 cây xoài dưới 01 năm tuổi trị giá 70.000 đồng; 01 cây xoài dưới 03 năm trị giá 200.000 đồng; 01 cây đu đủ có trái trị giá 50.000 đồng; 01 cây mít dưới 03 năm trị giá 200.000 đồng; 01 cây cóc dưới 01 năm trị giá 20.000 đồng; 03 cây xanh đường kính gốc từ 30 cm trở lên trị giá 900.000 đồng; 03 cây phát tài chiều cao từ 01 m trở lên trị giá 120.000 đồng; 01 cây lộc vùng trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị cây trồng trên đất là 3.270.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản tranh chấp: 113.555.000 đồng.

Chị Nguyễn Ngọc H và anh Nguyễn Hoàng C không tự thỏa thuận giải quyết phân chia tài sản sau khi ly hôn, chị H khởi kiện anh C yêu cầu chia đôi tài sản chung. Căn cứ khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét thấy, hiện chị H không có nơi cư trú và đang phải thuê nhà trọ để sinh sống. Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 364/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/12/2017 giữa chị H, anh C thì con chung của chị H và anh C là cháu Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 20/02/2009 đang được chị H nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo quyền lợi phát triển về mọi mặt của con chưa thành niên nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị H chia đôi tài sản chung giữa chị H, anh C cho chị H được nhận nhà và đất, tổng trị giá 113.555.000 đồng, trong đó mỗi người được hưởng 56.777.500 đồng, làm tròn 56.777.000 đồng, cụ thể như sau:

*** Chị Nguyễn Ngọc H được nhận:**

- 01 phần đất diện tích 250 m² thuộc thửa đất số 2059, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Trị giá: 75.000.000 đồng. Đất có tứ cận:

Hướng Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị M;

Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn T;

Hướng Đông giáp đường đất;

Hướng Tây giáp đất ông Phạm Đình L.

- 01 căn nhà cấp 4C, trị giá 34.590.000 đồng;

- 01 căn nhà bếp loại nhà tạm C, trị giá 389.000 đồng;

- 01 nhà vệ sinh, trị giá 306.000 đồng;

- Cây trồng trên đất: 01 cây chanh, 01 bụi chuối, 02 cây dừa, 02 cây xoài, 01 cây đu đủ, 01 cây mít, 01 cây cóc, 03 cây xanh, 03 cây phát tài, 01 cây lộc vùng. Tổng giá trị cây trồng trên đất là 3.270.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chị Nguyễn Ngọc H được nhận là 113.555.000 đồng. Chị H có nghĩa vụ giao lại cho anh C giá trị chênh lệch là $113.555.000 \text{ đồng} / 2 = 56.777.500 \text{ đồng}$, làm tròn 56.777.000 đồng.

*** Anh Nguyễn Hoàng C được nhận:**

Số tiền 56.777.000 (năm mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng do chị Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ giao lại cho anh C.

[3] Chi phí đo đạc, định giá tài sản: Số tiền 4.800.000 đồng (trong đó chi phí đo đạc 4.000.000 đồng, chi phí định giá tài sản 800.000 đồng). Do yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận, chị H và anh C mỗi người được nhận $\frac{1}{2}$ tổng trị giá tài sản chung, do đó chị H, anh C mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ chi phí đo đạc, định giá tài sản. Ghi nhận chị Nguyễn Ngọc H đã tạm ứng số tiền 4.800.000 đồng, do đó anh C có nghĩa vụ hoàn trả cho chị H số tiền 2.400.000 đồng.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc H, anh Nguyễn Hoàng C mỗi người phải chịu án phí dân sự sơ thẩm $56.777.000 \text{ đồng} \times 5 \% = 2.838.000 \text{ đồng}$ theo Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 33, 34, 59 và 62 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 219 Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H đối với anh Nguyễn Hoàng C về việc “Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn”.

Chia các tài sản chung của chị H, anh C gồm:

*** Chị Nguyễn Ngọc H được nhận:**

- Phần đất diện tích 250 m^2 thuộc thửa đất số 2059, tờ bản đồ số 12, loại đất LNK (đất trồng cây hàng năm khác), đất tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00038 do Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh cấp ngày 11/02/2010 cho anh Nguyễn Hoàng C và chị Nguyễn Ngọc H đứng tên. Trị giá 75.000.000 đồng. Đất có tứ cận:

Hướng Bắc giáp đất bà Nguyễn Thị M;

Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn T;

Hướng Đông giáp đường đất;

Hướng Tây giáp đất ông Phạm Đình L.

- 01 căn nhà cấp 4C diện tích $44,1 \text{ m}^2$. Đặc điểm: Mái lợp tôn kẽm, kèo đòn tay gỗ, tường cột xây gạch ống, không tô, cửa đi chính bằng khung sắt kính, cửa sổ vật liệu tạp, nền gạch tàu, chất lượng còn lại 40%. Trị giá 34.590.000 đồng;

- 01 căn nhà bếp loại nhà tạm C diện tích $10,8 \text{ m}^2$. Đặc điểm: Mái lợp tôn kẽm, kèo đòn tay gỗ, vách bờ và tôn lạnh, chất lượng còn lại 10%. Trị giá 389.000 đồng;

- 01 nhà vệ sinh diện tích $4,25 \text{ m}^2$. Đặc điểm: Tường xây gạch ống, không tô, tường cao 1,6 m, không lợp mái, chất lượng còn lại 20%. Trị giá 306.000 đồng.

- Cây trồng trên đất: 01 cây chanh, 01 bụi chuối, 02 cây dừa, 02 cây xoài, 01 cây đu đủ, 01 cây mít, 01 cây cóc, 03 cây xanh, 03 cây phát tài, 01 cây lộc vùng. Tổng giá trị cây trồng trên đất là 3.270.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản chị Nguyễn Ngọc H được nhận là 113.555.000 (một trăm mười ba triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn) đồng.

* Anh Nguyễn Hoàng C được nhận: Số tiền 56.777.000 (năm mươi sáu triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn) đồng do chị Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ giao lại cho anh C.

(Kèm theo Bản án là sơ đồ đất số 30/SĐ-HT ngày 19/3/2018 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên do đặc bản đồ A)

Kể từ ngày anh Nguyễn Hoàng C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Ngọc H không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng chị H còn phải trả cho anh C số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về chi phí do đặc, định giá:

Anh Nguyễn Hoàng C có trách nhiệm hoàn trả cho chị Nguyễn Ngọc H chi phí do đặc, định giá tài sản là 2.400.000 (hai triệu, bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày chị Nguyễn Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Hoàng C không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng anh C còn phải trả cho chị H số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 2.838.000 (hai triệu, tám trăm, ba mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 1.250.000 (một triệu, hai trăm, năm mươi nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0004997 ngày 08/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Ngọc H còn phải nộp số tiền 1.588.000 (một triệu năm trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Anh Nguyễn Hoàng C phải chịu 2.838.000 (hai triệu tám trăm ba mươi tám nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị Nguyễn Ngọc H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hoàng C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Mai Thị Kim Thu